

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48** /2014/HSST
Ngày : 13/10/2014

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh
2. Bà Mai Thị Luyện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhân-Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Tiền -Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2014 tại trụ sở Tòa án huyện Châu Thành, Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2014/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2014 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC C - sinh năm 1982(có mặt)
- ĐKTT : ấp P, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.
- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam
- Nghề nghiệp: Làm ruộng - Trình độ văn hoá: không biết chữ
- Con ông : Nguyễn Thanh B, sinh 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh 1961.
- Vợ : Nguyễn Thị D sinh năm 1987.
- Con: Nguyễn Thị S sinh năm 2006.
- Anh, chị, em : 06 người.
- Tiền án, tiền sự : Không
- Tạm giam : ngày 11/7/2014 cho đến nay.

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

*** Người bị hại :**

1/ Bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1974 (có mặt).

ĐKTT: khóm 1, thị trấn C, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (có mặt).

ĐKTT: ấp TK, xã T Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phan Văn H sinh năm 1977(có mặt).

ĐKTT : ấp TM, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Nguyễn Thị S sinh năm 1961(có mặt).

ĐKTT : ấp PM, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Quốc C bị Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do thiếu nợ của Đỗ Văn P số tiền 17.000.000 đồng nên Nguyễn Quốc C nảy sinh ý định tìm gặp các chủ lái mua khoai lang để nói dối với họ rằng C có khoai lang muốn bán, nếu chủ lái nào muốn mua thì C dẫn họ đến ruộng khoai của người khác để họ tin tưởng và giao tiền đặt cọc cho C. Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ ngày 08/5/2014 đến 13/5/2014 Nguyễn Quốc C đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Văn H tổng cộng 25.000.000 đồng. Cụ thể:

-Lần thứ nhất: Ngày 08/05/2014 Nguyễn Quốc C điện thoại cho bà Nguyễn Ngọc C nói dối là có 05 công khoai lang tím định bán, sau đó dẫn bà C đến ruộng khoai lang của ông Nguyễn Văn K thuộc ấp PM, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp để xem khoai, Sau khi xem khoai xong, bà C giao 15.000.000 đồng cho C để đặt cọc. Đến ngày 09/5/2014 bà C đến chặt dây khoai lang thì mới biết ruộng khai lang mà C dẫn đến xem không phải của C nên bà C đi trình báo Công an.

-Lần thứ hai: Ngày 13/5/2014 Nguyễn Quốc C điện thoại cho ông Nguyễn Văn H nói dối là có 05 công khoai lang tím định bán, sau đó dẫn C đến ruộng khoai lang của ông Trần Văn M, thuộc ấp PM, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp để xem khoai. Sau khi xem khoai xong ông H đồng ý mua và giao 10.000.000 đồng cho C để đặt cọc. Đến ngày 14/5/2014 khi ông H đến chặt dây khoai thì mới biết ruộng khoai C nhận cọc bán cho ông H không phải là của C nên Nguyễn Văn H đến trình báo cơ quan Công an.

Đến ngày 22/5/2014, Nguyễn Quốc C đến cơ quan công an xã PL đầu thú về hành vi của mình. Tại cơ quan công an, C khai nhận số tiền lừa đảo chiếm đoạt của Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Văn H, C dùng để trả nợ cho Đỗ Văn P hết 17.000.000 đồng, số tiền 8.000.000 đồng còn lại C tiêu xài hết. Sau đó, C đã giao nộp 25.000.000 đồng cho cơ quan Công an để bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Văn H. Cơ quan Công an huyện Châu Thành đã giao trả lại tiền cho bà C nhận 15.000.000 đồng và ông H nhận 10.000.000 đồng, bà C và ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Đỗ Văn P, qua điều tra xác định có nhận số tiền 17.000.000 đồng do Nguyễn Quốc C trả nhưng không biết số tiền trên là do C lừa đảo của bà C và ông H mà có.

Tại bản cáo trạng số **48/KSĐT.TA ngày 04/09/2014**, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo **khoản 1 Điều 139** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc C về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** với mức án từ **12 đến 15 tháng tù**.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo C phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định :

Trong thời gian từ ngày 08/5/2014 đến 13/5/2014 Nguyễn Quốc C đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Văn H tổng cộng 25.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Quốc C nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái phép là vi phạm pháp luật và bị xử lý. Bản thân bị cáo C là người đã có vợ con, có sức khỏe, có nghề nghiệp, có sự nhận thức cơ bản về pháp luật, thế nhưng không chịu rèn luyện phẩm chất đạo đức, lao động làm ăn chân chính để nuôi gia đình và bản thân, do tư tưởng xấu, tiêu xài quá mức

nên muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có sự suy nghĩ, chuẩn bị cách thức để chiếm đoạt tiền của bà C và ông H bằng cách báo cho bà C, ông H biết là bị cáo có khoai lang cần bán nhằm mục đích gian dối làm cho bị hại nhầm tưởng là thật để giao tiền cho bị cáo. Bị cáo dùng những ruộng khoai lang không phải của mình để đưa cho bà C, ông H xem để đạt được sự tin tưởng, nhằm chiếm đoạt số tiền 15.000.000đ của bà C và 10.000.000 đồng của ông H.

Hành vi trên của bị cáo C là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Thủ đoạn thực hiện tội phạm táo bạo, liều lĩnh : bị cáo là người địa phương nên biết rõ các ruộng khoai thiếu người trông coi nên thuận tiện cho việc thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo lợi dụng vào sự thiếu hiểu biết của bà C, ông H (do không phải là người địa phương) nên dễ dàng cho việc thực hiện thủ đoạn gian dối nhằm đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản nhưng hành vi của bị cáo đã bị phát hiện và xử lý.

Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự . Do đó, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 139 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2.”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo C phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị

cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhảm răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ : Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã bồi thường hoàn trả cho người bị hại xong, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo, nên cần áp dụng điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo C.

Về trách nhiệm dân sự : Đã giải quyết xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc C** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C mức án **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2014 (ngày bị tạm giam).

Về trách nhiệm dân sự : Đã giải quyết xong

Về án phí : áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003 và Điều 22 Pháp lệnh lệ phí, án phí :

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh ĐT (01 bản)
- VKSND huyện Châu Thành (02 bản)
- Công an huyện Châu Thành (04 bản)
- Chi cục Thi hành án h. Châu Thành (01 bản)
- Thi hành án phạt tù ()1 bản)
- Sở Tư pháp (01 bản)
- Những người tham gia tố tụng
- (bị cáo 01 bản, bị hại 01 bản, NLQ 01 bản)
- Lưu án văn và VP (02 bản)
- Lưu h/s

(Đã ký)

Trần Trung Thành

